

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 40/2023/HSPT
Ngày: 07/3/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn, ông Nguyễn Tấn Đức

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLPT-HS, ngày 02/02/2023 đối với bị cáo Trần Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2022/HSST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 11, xã HK, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Th (đã chết) và bà Đinh Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Văn Nguyễn Hiền Nh, sinh năm 2003 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967 (mẹ của bị hại); trú tại: Thôn 3, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 18/5/2022, Trần Minh T, đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 660153027042, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/01/2016, sau khi uống bia cùng bạn, T điều khiển xe mô tô biển số 47B2 – 454.18, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đen, số máy: G3D4E815755, số

khung: 1010JY050320; phía sau xe chở chị Văn Nguyễn Hiền Nh; sinh năm: 2003; trú tại: Thôn 3, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, lưu thông trên đường LP, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường QT đến đường YN với tốc độ khoảng 55 đến 60km/h, có mở đèn chiếu sáng trước xe, ở chế độ đèn gần (cos). Khi đi tới gần trước trụ điện số 475BMT/142 đường LP, thuộc phường TT, thành phố BMT, là đường hai chiều, có độ cong theo chiều hướng từ trái qua phải (độ cong không lớn); tính hướng từ ngã ba nơi giao nhau giữa đường LP và đường PDG đến đường YN thì đường LP có độ cong theo chiều hướng từ phải qua trái (độ cong không lớn), mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng: 13,20m; có vạch sơn nét đơn, đứt quãng, màu trắng, đã mờ phân chia phần đường xe chạy, hai bên ngoài mặt đường là hè phố, ngăn cách giữa mặt đường nhựa và hè phố là taluy cao hơn so với mặt đường 0,13m. Ngoài mặt đường bên trái tính theo hướng đi của xe mô tô biển số 47B2 – 454.18 không có nhà dân nào sinh sống, không có đèn đường chiếu sáng, ngoài mặt đường bên phải tính theo hướng đi của xe mô tô biển số 47B2 – 454.18, thì có nhiều nhà dân sinh sống, có các trụ đèn đường đang hoạt động. Khi vào khu vực đoạn cong trên, do chủ quan, không làm chủ được tốc độ và tay lái xe nên Trần Minh T đã để phía bên trái của vành bánh trước xe mô tô biển số 47B2 – 454.18 tông vào gờ taluy bên trái trên đường LP, tính theo hướng đi, làm cho Trần Minh T, chị Văn Nguyễn Hiền Nh và xe mô tô biển số 47B2 – 454.18 trượt ngã trên mặt đường, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Văn Nguyễn Hiền Nh tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; còn Trần Minh T bị thương nhẹ; hư hỏng nhẹ xe mô tô 47B2 – 454.18.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 181/TTh-TTPY, ngày 16/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Văn Nguyễn Hiền Nh: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 03/6/2022, thể hiện kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Minh T là: 28,9 mmol/L (133,17 miligam/100 mililit máu).

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là tại đường LP, phường Tân Tiến, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ; không có chướng ngại vật che khuất, gây cản trở người tham gia giao thông, đây là đường hai chiều, có độ cong; nếu tính từ đường QT đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường LP với đường PDG thì độ cong có chiều hướng từ trái qua phải, tính từ ngã ba trên đến đường YN thì độ cong có chiều hướng từ phải qua trái, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng: 13,20m; có vạch sơn nét đơn, đứt quãng, màu trắng đã mờ phân chia phần đường xe chạy, phần đường bên trái tính theo hướng từ đường QT đến đường YN rộng 6,60m. Hai bên ngoài mặt đường là hè phố được lát gạch hoa, ngăn cách giữa mặt đường nhựa và hè phố là taluy, có độ cao hơn so với mặt đường, 0,13m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ đường QT đến đường YN làm hướng chuẩn. Lấy mép đường bên trái đường LP, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo thể hiện tại hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy góc dưới trụ điện số 475 BMT/142, trên hè phố ngoài mặt đường bên phải,

tính theo hướng chuẩn làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc là hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường. Lấy đơn vị đo là mét (m). Phương tiện và các dấu vết được đánh số thứ tự, ký hiệu, cụ thể như sau:

01. Xe mô tô biển số 47B2 – 454.18, do Trần Minh T điều khiển lưu thông trên đường LP, theo hướng từ đường QT đến đường YN. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, xe ngã nghiêng sang phải; trên mặt đường; tại phần bên trái đường LP, tính theo hướng chuẩn. Đầu xe quay vào hướng hè phố bên trái đường, tính theo hướng chuẩn (hướng Đông Nam), đuôi xe quay ra ngoài mặt đường (hướng Tây Bắc). Tâm bánh xe trước cách mép đường chuẩn: 3,65m và cách mốc cố định: 10,05m. Tâm bánh xe sau cách mép đường chuẩn: 4,95m.

02. Vết cày xước, ký hiệu: VCX, đứt quãng, dài: 32,00m, kéo dài từ trên bề mặt taluy tại phần đường bên trái (tính theo hướng chuẩn) ra mặt đường của phần đường bên trái (tính theo hướng chuẩn) đến vị trí xe (1) ngã. Điểm đầu vết trùng với mép đường chuẩn (theo hướng vuông góc tính từ trên xuống) và cao hơn so với mặt đường: 0,13m. Điểm cuối vết tại góc chân trước, bên phải xe (1) tương ứng với mặt đường (do một phần góc chân này bị gãy rời khỏi xe).

03. Vết máu, ký hiệu: VM, liền nét, có kích thước (3,60 x 0,90)m; trên mặt đường; tại phần đường bên trái đường LP, tính theo hướng chuẩn. Điểm cuối vết cách mép đường chuẩn: 3,00m và cách tâm bánh trước xe (1): 4,80m.

04. Phần góc chân trước, bên phải xe (1) gãy trên mặt đường; tại phần đường bên trái đường LP, tính theo hướng chuẩn. Điểm cuối vết cách mép đường chuẩn: 3,10m và cách phần còn lại của góc chân trước, bên phải xe (1): 8,10m.

Vị trí va chạm: Căn cứ vào vị trí sau cùng của phương tiện, các dấu vết tại hiện trường, các dấu vết trên xe mô tô biển số 47B2 – 454.18 sau vụ tai nạn giao thông và các tài liệu khác đã xác minh, thu thập được, xác định vị trí va chạm của xe mô tô biển số 47B2 – 454.18 tương ứng bề mặt taluy ngoài mặt đường bên trái đường LP, tính theo hướng từ đường QT đến đường YN, thuộc phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Vị trí va chạm trùng với mép đường chuẩn: 0,00m và trùng với điểm đầu vết cày xước (2).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 358/2022/HSST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2023, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Mặc dù bị cáo không kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên xét thấy mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên có phần nghiêm khắc, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo – Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô 47B2-454.18 trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (133,17 miligam/100 mililit máu), chở theo chị Văn Nguyễn Hiền Nh ngồi sau tham gia giao thông trên đường LP, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường QT đến đường YN. Do không làm chủ được tốc độ và tay lái xe nên để phía bên trái của vành bánh trước xe mô tô tông vào gờ taluy bên trái đường LP, tính theo hướng đi nên xe mô tô của bị cáo trượt ngã trên mặt đường, tới trước một đoạn rồi dừng lại hẳn, tự gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị Văn Nguyễn Hiền Nh bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Hành vi của Trần Minh T đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đủ nhận thức để biết pháp luật nghiêm cấm người điều khiển phương tiện tham gia giao thông sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, việc xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết; đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và tôn trọng pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

Mặc dù, bị cáo không kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên xét thấy mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Minh T phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Minh T – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2022/HSST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T** 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS Tp. BMT;
- CC THA DS Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung